

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN.**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 31-3-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn và con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bá Đình Tâm

2. Bà Lại Thị Mỹ Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 360/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 (có mặt)

HKTT: Đường Số 3, thôn 2, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hạ U, sinh năm 1985 (vắng mặt)

HKTT: Số 40, thôn BS, xã BT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Thị Hạ U tự nguyện yêu nhau, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 16/7/2012 tại UBND xã SN. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà mẹ chị U được 01 năm sau đó về SN nhà mẹ anh ở. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn chị U âm con về nhà mẹ đẻ ở. Nhiều lần như vậy anh có ra đưa vợ con về nhưng lần sau cùng chị U đi đến nay 03 năm không về nữa mặc dù anh có ra yêu cầu về. Đến nay anh thấy tình cảm không còn và không thể tiếp tục sống chung nên anh yêu cầu ly hôn chị Đỗ Thị Hạ U.

+Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Thị Hạ U có 02 con chung tên Nguyễn Huyền NG, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Đỗ MA, sinh ngày 24/10/2017. Anh T giao hai con cho chị U nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Đỗ Thị Hạ U trình bày: Về hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Hạ U và anh Nguyễn Ngọc T có yêu nhau, cưới và đăng ký kết hôn như anh T trình bày nhưng quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn do anh T cờ bạc, rượu chè, đập phá đồ đạc. Năm 2017 khi con mới sinh còn nhỏ vợ chồng mâu thuẫn nên chị ẵm con về nhà mẹ ruột ở. Trong thời gian chị đưa con về nhà mẹ ruột ở chị nghe tin anh cũng có người khác nên chị không về nữa đến nay. Anh T yêu cầu ly hôn chị không đồng ý và yêu cầu đoàn tụ vì hai con còn nhỏ.

+Về con chung: Chị Đỗ Thị Hạ U thống nhất vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Huyền NG, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Đỗ MA, sinh ngày 24/10/2017. Anh T giao hai con cho chị U nuôi dưỡng, chị U đồng ý nhưng yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

*Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn chị Đỗ Thị Hạ U và không đồng ý đoàn tụ theo trình bày của chị U vì cho rằng chị U và anh không có khả năng đoàn tụ sống hạnh phúc vì tính tình không hợp nhau và chị U bỏ anh đi về nhà mẹ ruột ở đã hơn 3 năm, anh đã có ra nhà mẹ chị U yêu cầu đưa các con về sống chung với anh nhưng chị U không đồng ý. Đến nay anh và chị U không còn tình cảm nên vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc nên vẫn yêu cầu ly hôn chị Đỗ Thị Hạ U.

Về con chung anh đồng ý giao hai con chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000đ/con, không đồng ý 2.000.000đ như chị U yêu cầu vì anh làm thợ hồ và thu nhập không ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/con.

*Bị đơn chị Đỗ Thị Hạ U vắng mặt tại phiên tòa không đưa ra ý kiến khác về hôn nhân và con chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án: +Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 191, 195, 196, 175, 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự,

+Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xét mâu thuẫn

giữa anh Nguyễn Ngọc Tuấn và chị Đỗ Thị Hạ U đã đến mức trầm trọng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc Tuấn được ly hôn chị Đỗ Thị Hạ U và giao con chung Nguyễn Huyền NG, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Đỗ MA, sinh ngày 24/10/2017 cho chị U nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]Về tố tụng: Căn cứ vào tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn chị Đỗ Thị Hạ U có nơi cư trú tại xã BT, huyện Bắc Bình thuộc trường hợp tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị Hạ U đã được Tòa án tổng đạt thủ tục xét xử hợp lệ hai lần nhưng chị U vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Hạ U là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Thị Hạ U được xác lập trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2012 tại UBND xã SN nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Thị Hạ U là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp có thỏa thuận khác...được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng khi vợ chồng xích mích chị U không thỏa thuận cùng chồng, tự đưa các con về nhà mẹ ruột ở, không còn sống chung với anh T hơn 03 năm nay, giữa anh T với chị U không ai quan tâm giúp đỡ cùng chia sẻ công việc gia đình làm ảnh hưởng tình cảm vợ chồng, gia đình không hạnh phúc. Như vậy, chị U đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân giữa anh T và chị U lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu ly hôn chị U là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu đoàn tụ của chị U thừa nhận chị có ẵm con đi khi vợ chồng có mâu thuẫn nhưng sau khi đi chị có nghe anh T có người khác nên chị không muốn về tiếp tục sống chung mà ở luôn nhà mẹ từ năm 2017 đến nay nhưng khi anh T yêu cầu ly hôn chị không đồng ý vì chị U cho rằng do các con còn nhỏ nên muốn đoàn tụ nhưng tại phiên tòa đã vắng mặt chứng tỏ chị U bỏ mặt hôn nhân không tha thiết đoàn tụ. Như vậy, Hội đồng xét thấy chị U tự ẵm con đi không sống chung với anh T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và không còn tình cảm, tin tưởng chồng. mục đích yêu cầu đoàn tụ chỉ vì con còn nhỏ nhưng hiện nay các con chị U với anh T đã trên 03 tuổi và yêu cầu đoàn tụ của chị U không được anh Nguyễn Ngọc T đồng ý nên Hội đồng xét xử thấy yêu

cầu đoàn tụ của Chị U không có căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]Về con chung:Chị Đỗ Thị Hạ U đang nuôi con chung là Nguyễn Huyền NG, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Đỗ MA, sinh ngày 24/10/2017.Anh T đồng ý giao con chị U trực tiếp nuôi được chị U đồng ý nhưng anh T đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/con nhưng chị U yêu cầu mỗi tháng 2.000.000đ, anh T không đồng ý.Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh T và chị U đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa anh T và chị U.Tuy nhiên, anh T và chị U không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khả năng thu nhập của anh T và tình hình chi phí ăn học của các con hiện nay tại địa phương và người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, để bảo đảm mức sống tối thiểu và điều kiện học tập của các con khi vợ chồng ly hôn nên buộc anh Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]Về tài sản và nợ chung:Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đỗ Thị Hạ U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5]Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,miễn giảm, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

-Khoản 1, 3 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,miễn giảm, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Ngọc T

- Hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Đỗ Thị Hạ U

- Con chung:

+ Quyền nuôi con: Giao chị Đỗ Thị Hạ U tiếp tục trực tiếp nuôi chung là Nguyễn Huyền NG, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Đỗ MA, sinh ngày 24/10/2017.

+ Nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Huyền NG, sinh ngày 16/9/2013 và Nguyễn Đỗ MA, sinh ngày 24/10/2017 mỗi tháng 1.500.000đ/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Quyền thăm nom: Anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.Không ai được quyền cản trở.

-Án phí:Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 600.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm(300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 006626 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.Anh T còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(31/3/2021).Chị U vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BB.
- Đường sự
- UBND xã SN
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Thảo

